

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 3 NĂM 2014

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

TỔ CHỨC NHẬN SÁP NHẬP



PHONG PHU

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
(PHONG PHÚ CORP.)**

TỔ CHỨC BỊ SÁP NHẬP



PHONG PHU
Fabric J.S.C

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ
(PPF)**



PHONG PHU
Home Textile

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ
(PPH)**

Thực hiện bởi

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam



**CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM
PHUONG NAM SECURITIES**

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT	5
PHẦN II: THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP	7
1. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (PHONG PHU CORP.)	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	8
1.2. Giới thiệu về Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú.....	9
1.3. Cơ cấu tổ chức PHONG PHU CORP.	12
1.4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PHONG PHU CORP., những Công ty mà PHONG PHU Corp. đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PHONG PHU CORP.....	13
1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PHONG PHU CORP.....	15
1.6. Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng	15
1.7. Nguồn nhân lực	17
1.8. Hoạt động kinh doanh từ năm 2011 – 2013.....	18
1.9. Tình hình tài chính từ năm 2011 – 2013	19
2. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP.....	22
A. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ (PPF).....	22
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	22
2.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty PPF	23
2.3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PPF, những công ty mà PPF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPF	24
2.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF	24
2.5. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành.....	25
2.6. Nguồn nhân lực	25
2.7. Hoạt động Kinh doanh	26

2.8. Lịch sử hình thành và phát triển.....	30
2.9. Cơ cấu tổ chức của Công ty PPH	31
2.10. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PPH, những Công ty mà PPH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPH.....	32
2.11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	33
2.12. Nguồn nhân lực	33
2.13. Hoạt động Kinh doanh	34
PHẦN III: THÔNG TIN CÔNG TY SAU SÁP NHẬP.....	38
1. Tổng quan về Công ty sau sáp nhập	38
2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc dự kiến	38
3. Nhân sự và người lao động.....	39
4. Sơ đồ tổ chức	39
5. Danh sách các địa điểm kinh doanh bao gồm địa chỉ trụ sở chính, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và Công ty con	39
6. Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau sáp nhập.....	41
7. Thông tin về các mối liên hệ giữa các tổ chức tham gia sáp nhập.....	41
PHẦN IV: CƠ SỞ VÀ LỢI ÍCH CỦA SÁP NHẬP.....	45
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC SÁP NHẬP.....	49
1. Phương thức sáp nhập.....	49
2. Chi phí sáp nhập	49
3. Phương pháp kế toán sáp nhập	49
4. Căn cứ xác định tỷ lệ hoán đổi.....	49
5. Tỷ lệ hoán đổi và nguyên tắc hoán đổi.....	52
6. Xử lý và chuyển giao tài sản	53
7. Lộ trình dự kiến sáp nhập.....	54
8. Thời điểm dự kiến mà các hoạt động kinh doanh của PPF, PPH bắt đầu được hạch toán tại sổ kế toán của Công ty sau sáp nhập.....	54

9. Phương án bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các bên liên quan.....	54
10. Quyền và nghĩa vụ của PPF, PPH trong thời gian kể từ khi ĐHDCĐ thông qua Phương án sáp nhập tới Ngày hoàn thành	55
11. Các thông tin về tranh chấp khiếu kiện của PPF, PPH.....	55
12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các bên liên quan.....	55
13. Quyền và nghĩa vụ của PPF và PPH về các vấn đề có thể ảnh hưởng tới giá trị tài sản doanh nghiệp và tỷ lệ chuyển đổi trong thời gian kể từ khi Hợp đồng được ký kết tới Ngày hoàn thành	56
14. Các nội dung liên quan tới thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước	57
15. Các nội dung sửa đổi Điều lệ đơn vị nhận sáp nhập.....	57
16. Các phương án xử lý và/hoặc bồi thường trong trường hợp một bên đơn phương hủy bỏ Hợp đồng sáp nhập	57

PHẦN I: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Sáp nhập	Một hoặc một số công ty cùng loại (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.
Ngày Hoàn Thành	Là ngày mà Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ: <ul style="list-style-type: none">- Bên nhận sáp nhập đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi cổ phần phổ thông.- Bên nhận sáp nhập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy CNĐKKD sau sáp nhập.
TPP	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership)
PHONG PHU Corp., PHONG PHU CORP., PP Corp., Tổng Công ty	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú
Công ty nhận sáp nhập	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú
Công ty bị sáp nhập	Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF) Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú (PPH)
Công ty sau sáp nhập	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
KTT	Kế toán trưởng

Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
VĐL	Vốn điều lệ
BCTC	Báo cáo tài chính
CP	Cổ phần
CPPT	Cổ phần phổ thông
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
DTT	Doanh thu thuần
SKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
PNS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
DN	Doanh nghiệp
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
ODM	Nhà sản xuất thiết kế ban đầu (Original Designed Manufacturer).
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
ĐVT	Đơn vị tính
SP & CU'	Sản phẩm và cung ứng

PHẦN II: CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG SÁP NHẬP

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 năm 2006;
- Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 năm 2004;
- Bộ luật lao động ngày 23/06/1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02/04/2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02/04/2007.
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP của Chính Phủ thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP của Chính Phủ về Đăng ký Doanh nghiệp;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính Phủ thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 204/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Nghị định số 44/2002/NĐ-CP ngày của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động.

PHẦN III: THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THAM GIA SÁP NHẬP

1. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (PHONG PHU CORP.)

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú là Nhà máy Dệt Sicovina - Phong Phú trực thuộc Công ty kỹ nghệ Bông, vải, sợi Việt Nam do Chính quyền Sài Gòn cũ trực tiếp quản lý, được thành lập năm 1964 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1967. Tại thời điểm đó, Sicovina - Phong Phú chỉ có quy mô nhỏ với 03 xưởng sản xuất là Sợi- Dệt- Nhuộm. Sản phẩm chính của nhà máy trước năm 1975 chủ yếu là vải cung cấp cho chính quyền quân đội Sài Gòn và một số ít vải calicot nhuộm đen bán cho các vùng nông thôn.

Sau ngày giải phóng, Nhà nước giao cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV) Nhà máy Dệt Phong Phú tiếp quản và duy trì sản xuất. Trong những năm 1980, sản phẩm của Nhà máy chủ yếu là vải bảo hộ lao động và calicot giao cho Liên Xô theo kế hoạch của Nhà nước. Trong giai đoạn từ 1976 - 1985, Nhà máy Dệt Phong Phú luôn là một trong những đơn vị liên tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

Từ năm 1986 đến năm 2002, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, Phong Phú đã từng bước phát triển vững chắc và được đánh giá là “cánh chim đầu đàn” của ngành Dệt May Việt Nam.

Đặc biệt từ năm 2003 đến nay, Phong Phú đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi mặt trên cơ sở đó đã từng bước đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, mở rộng liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành dệt may tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước.

Đầu năm 2006, được sự chấp thuận của lãnh đạo Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Phong Phú đã thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con để tạo nên những đột phá mới, tăng khả năng cạnh tranh và phát huy vai trò chủ động của các công ty thành viên.

Ngày 11/01/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ra quyết định số 06/2007/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty Phong Phú. Đến tháng 02 năm 2009, Tổng Công ty đã tiến hành cổ phần hóa thành công và đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Phong Phú. Vốn điều lệ ban đầu của Tổng Công ty là 500.000.000.000 đồng.


Năm 2012, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú hoàn thành việc phát hành để tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 625 tỷ đồng.

Từ năm 2013 đến nay, PHONG PHU CORP. tiếp tục tăng vốn điều lệ của Công ty từ 625 tỷ đồng lên 656,25 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, để đón đầu Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), PHONG PHU CORP. và các đơn vị thành viên đã có những bước chuẩn bị tích cực để tận dụng lợi thế sản xuất khép kín từ sợi, dệt, nhuộm đến may hoàn tất nhằm giới thiệu và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Trên nền tảng dệt may vững chắc, cùng với việc nắm bắt cơ hội và thực hiện chiến lược giải pháp đầu tư tốt, trong hơn 40 năm qua, các lĩnh vực phát triển mở rộng của PHONG PHU CORP. ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ và từng bước khẳng định vị thế đa ngành của Phong Phú. Hiện nay Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú đã phát triển với quy mô lớn gồm 10 công ty thành viên, 13 công ty liên doanh, liên kết; tổng số cán bộ, công nhân viên hơn 5.939 người.

1.2. Giới thiệu về Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú

- Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**
- Tên giao dịch : **PHONG PHU CORPORATION**
- Tên viết tắt : **PHONG PHU CORP**
- Logo của Công ty : 
- Trụ sở chính : Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 35147340 - Fax : (84-3) 38406790
- Website : www.phongphucorp.com - Email : info@phongphucorp.com
- Giấy CNĐKKD : Số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/02/2009 (số cũ 4103012492) đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/09/2013.
- Vốn điều lệ : 656.250.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh (theo Giấy CNĐKKD):
 - Sản xuất sợi;
 - Sản xuất chỉ may, chỉ thêu;
 - Sản xuất vải dệt thoi;
 - Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công

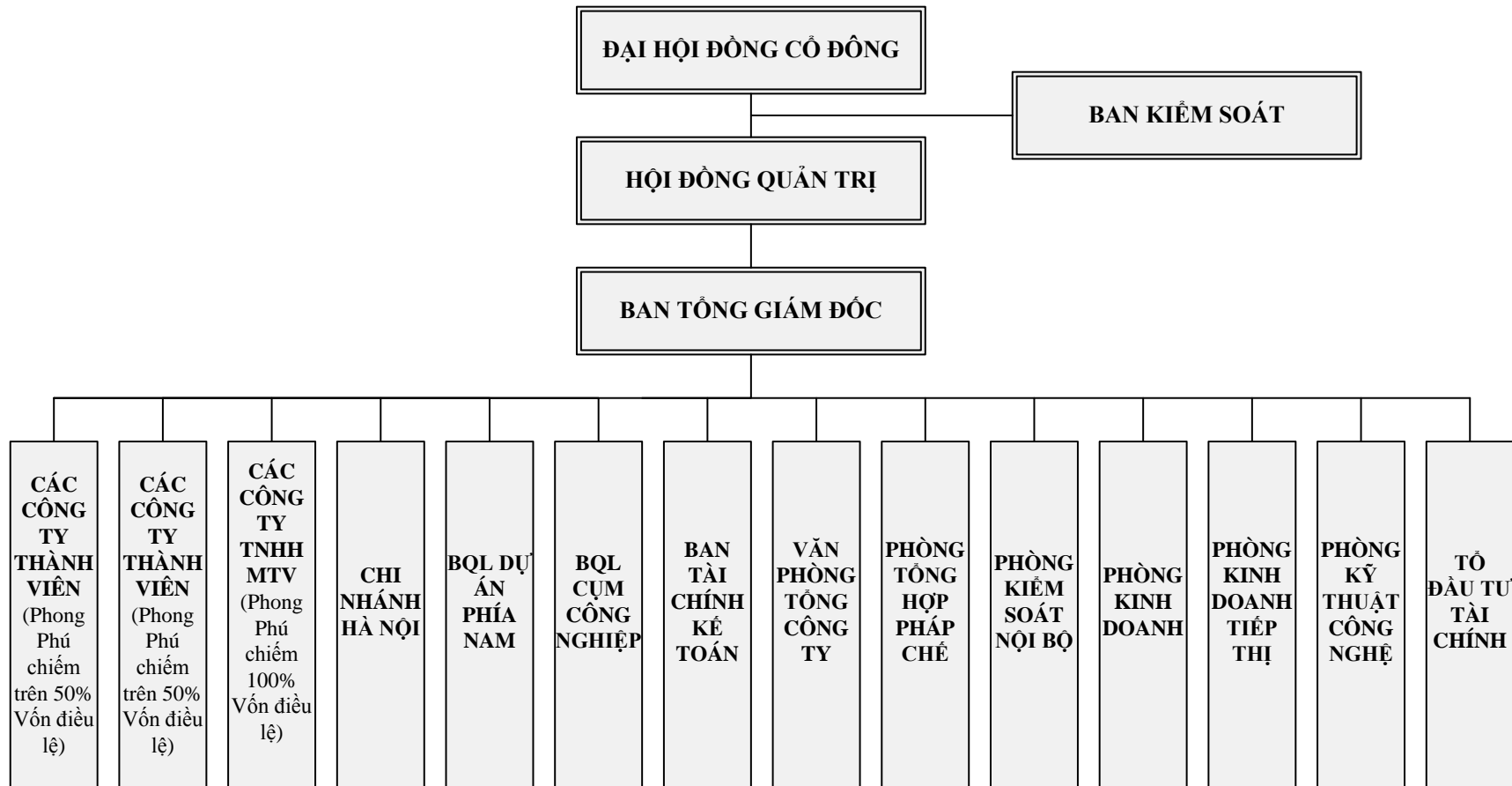
ngành, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường);

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn thực phẩm;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc sư và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Chăn nuôi lợn;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu;
- Xây dựng nhà các loại...

Những thành tích đạt được từ năm 2009 đến nay

Năm	Thành tích đạt được
2010	<ul style="list-style-type: none">• Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ.• Thương hiệu quốc gia• Giải thưởng Sao vàng đất Việt• Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về quy mô và doanh thu (180) theo chương trình VRN 500 do Báo điện tử Vietnamnet tổ chức.• Thương hiệu mạnh Việt Nam
2011	<ul style="list-style-type: none">• Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ.• Thương hiệu quốc gia• Giải thưởng Sao vàng đất Việt• Hàng Việt Nam chất lượng cao• Bằng khen doanh nghiệp đồng hành và chung tay cùng chương trình nghĩa tình Trường Sơn.• Top 200 doanh nghiệp quy mô lớn nhất Việt Nam
2012	<ul style="list-style-type: none">• Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ.• Thương hiệu quốc gia• Giải thưởng Sao vàng đất Việt• Hàng Việt Nam chất lượng cao• Top 200 doanh nghiệp quy mô lớn nhất Việt Nam• Thương hiệu mạnh Việt Nam• Danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm (2009 – 2011)

1.3. Cơ cấu tổ chức PHONG PHU CORP.



Nguồn: PHONG PHU CORP.

1.4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PHONG PHU CORP., những Công ty mà PHONG PHUCORP. đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PHONG PHU CORP.

1.4.1. Công ty mẹ của PHONG PHU CORP.

Không có

1.4.2. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PHONG PHU CORP.

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX)

Địa chỉ 41 Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Vốn điều lệ 3.400 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 48,88%

1.4.3. Công ty con của PHONG PHUCORP., những Công ty mà PHONG PHUCORP. đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

1. Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú (PPYT)

Địa chỉ 48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, Tp. HCM

Vốn điều lệ 50 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 100%

(Đến thời điểm hiện nay, Công ty đang thực hiện sáp nhập Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú về PHONG PHU CORP. theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐQT ngày 30/12/2013 của Hội đồng quản trị của PHONG PHU CORP. nhằm thực hiện đón đầu TPP)

2. Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú (PPH)

Địa chỉ 48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, Tp.HCM

Vốn điều lệ 80 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 53,35%

3. Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF)

Địa chỉ 48 Tầng Nhon Phú, P. Tầng Nhon Phú B, Q.9, Tp.HCM

Vốn điều lệ 80 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 50,08%

4. Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam

Địa chỉ 727 Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp.HCM

Vốn điều lệ 60,37 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 60,99%

5. Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang

Địa chỉ Km 1447 QL 1A, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

Vốn điều lệ 185 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 74,89%

6. Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân

Địa chỉ 37 Trần Hưng Đạo, Phường 10, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Vốn điều lệ 70 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 82,92%

7. Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

Địa chỉ Lầu 9, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM

Vốn điều lệ 200 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 100,00%

8. Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà

Địa chỉ Đường số 3, lô B, KCN Hòa Khánh, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng

Vốn điều lệ 20 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 54,25%

9. Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Phong Phú

Địa chỉ 168B Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TPHCM

Vốn điều lệ 15 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 45,04%

10. Công ty TNHH Phong Phú May Thời Trang

Địa chỉ Ấp 1, xã Sông Trà, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

Vốn điều lệ 18 tỷ đồng

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ 78,80%

11. Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú

Địa chỉ	17 Hai Bà Trưng, P. Hương Xuân, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Vốn điều lệ	34 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	68,56%

1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PHONG PHU CORP.

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tập Đoàn Dệt May Việt Nam	32.077.500	48,88%
2	Công ty TNHH Thương Mại Phước Phát	3.906.000	5,95%
3	Công ty CP TMĐT Bất động sản Dương Trần	3.338.526	5,09%
4	Công ty CP Phát Triển Nhà Thủ Đức	3.331.125	5,08%
Tổng cộng		42.653.151	65,00%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	62.758.500	95,63%
1	Cổ đông Nhà nước	32.077.500	48,88%
2	Tổ chức	18.816.240	28,67%
3	Cá nhân	11.864.760	18,08%
II	Nước ngoài	2.866.500	4,37%
1	Tổ chức	2.756.250	4,20%
2	Cá nhân	110.250	0,17%
Tổng cộng		65.625.000	100,00%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

1.6. Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểmsoát, Ban Tổng Giám Đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng

Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch
02	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên
03	Ông Trần Quang Sáng	Thành viên
04	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên
05	Bà Phạm Minh Hương	Thành viên

Nguồn: PHONG PHU CORP.

Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng Ban
02	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên
03	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên

Nguồn: PHONG PHU CORP.

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phạm Xuân Trình	Tổng Giám đốc
02	Bà Bùi Thị Thu	P. Tổng Giám đốc thường trực
03	Bà Phan Kim Hằng	P. Tổng Giám đốc
04	Ông Trần Ngọc Nga	P. Tổng Giám đốc
05	Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc Điều hành
06	Ông Lý Anh Tài	Giám đốc Điều hành
07	Ông Tạ Cẩm Hùng	Giám đốc Điều hành
08	Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành
09	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng

Nguồn: PHONG PHU CORP.

1.7. Nguồn nhân lực

Đến 31/12/2013, tổng số nhân sự của PHONG PHU CORP. là 5.939 người, trong đó: số nhân sự có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm 6,92%, nhân sự có trình độ Cao đẳng chiếm 6,05%, còn lại là số lao động khác.

Bảng 6: Cơ cấu lao động tại 31/12/2013

Chỉ tiêu	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số người lao động	5.939	100,00%
Phân theo trình độ chuyên môn		
Đại học và trên Đại học	403	6,79%
Cao đẳng	276	4,65%
Trung cấp	406	6,84%
Công nhân kỹ thuật	915	15,41%
Lao động phổ thông/Lao động khác	3.939	66,32%
Phân theo phân công lao động		
Bộ máy quản lý	42	0,71%
Lao động điều hành cấp trung	427	7,19%
Lao động trực tiếp + gián tiếp	5.470	92,10%
Phân theo hợp đồng lao động		
Hợp đồng không xác định thời hạn	3.682	62,00%
Hợp đồng xác định thời hạn	2.209	37,19%
Phân theo giới tính		
Nam	2.435	41,00%
Nữ	3.504	59,00%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

1.8. Hoạt động kinh doanh từ năm 2011 – 2013

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh 2011 – 2013

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)	
				2012/2011	2013/2012
Tổng giá trị tài sản	4.143.799	4.275.655	4.535.897	3,18%	6,09%
Doanh thu thuần	3.925.710	4.360.048	4.294.643	11,06%	-1,50%
Lợi nhuận gộp	598.877	593.720	574.854	-0,86%	-3,18%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	120.415	133.343	110.491	10,74%	-17,14%
Lợi nhuận trước thuế	380.531	304.574	280.932	-19,96%	-7,76%
Lợi nhuận sau thuế	310.646	262.793	244.715	-15,40%	-6,88%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	252.036	199.792	227.024	-20,73%	13,63%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PHONG PHU CORP.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn như: tình hình kinh tế vĩ mô vẫn diễn biến phức tạp (giá điện, xăng dầu, lãi suất ngân hàng tăng cao...), tình hình nguyên liệu (bông, xơ) biến động bất thường làm cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thị trường tiêu thụ giảm sút, tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán xuống thấp, thị trường bất động sản đình trệ và hoạt động trầm lắng.

Nhưng với những dự báo từ trước nên Ban lãnh đạo PHONG PHU CORP. đã thực hiện quyết liệt một số nhóm giải pháp liên quan đến hoạch định chiến lược, đổi mới công nghệ, thay đổi phương thức kinh doanh linh hoạt, tập trung quản trị nguồn nhân lực, quản lý rủi ro, thị phần, kiểm soát sự tuân thủ và củng cố niềm tin của khách hàng.

Năm 2012, 2013 PHONG PHU CORP. đã đạt được các kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần năm 2012, 2013 lần lượt đạt 4.360 tỷ đồng và 4.295 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013 lần lượt đạt 262,8 tỷ đồng và 245 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ năm 2012, 2013 lần lượt đạt 199,8 tỷ đồng và 227 tỷ đồng.

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong những năm vừa qua và nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo, đồng thời để chuẩn bị đầy đủ tiềm lực khi Việt Nam và các nước đàm phán thành công Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP); PHONG PHU CORP. sẽ tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức cũng như các công cụ quản lý, tái cấu trúc sản xuất theo phương thức ODM cung cấp các giải pháp trọn gói cho khách hàng, đồng thời tiếp tục công tác đầu tư một cách có chọn lọc vào các dự án có khả năng sinh lợi cao và bền vững, tăng cường công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực, quản trị

rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, hướng tới sự phong phú hóa, đa dạng hóa và khác biệt hóa để phù hợp với nhu cầu của khách hàng, của thị trường trong và ngoài nước dựa trên nền tảng phát huy tối đa sức sáng tạo của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

1.9. Tình hình tài chính từ năm 2011 – 2013

1.9.1. Tình hình tài chính

Bảng 8: Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)	
					2012/2011	2013/2012
1	Tổng giá trị tài sản	4.143.799	4.275.655	4.535.897	3,18%	6,09%
	- Tài sản ngắn hạn	1.925.546	2.095.678	2.296.019	8,84%	9,56%
	- Tài sản dài hạn	2.218.253	2.179.976	2.239.878	-1,73%	2,75%
2	Nợ phải trả	2.925.683	3.024.772	3.089.554	3,39%	2,14%
	- Nợ ngắn hạn	1.974.283	2.252.686	2.123.198	14,10%	-5,75%
	- Nợ dài hạn	951.400	772.087	966.356	-18,85%	25,16%
3	Vốn điều lệ	500.000	625.000	656.250	25,00%	5,00%
4	Vốn chủ sở hữu	962.180	990.276	1.182.618	2,92%	19,42%
5	Giá trị sổ sách/CP (đồng)	19.244	15.844	18.021	-17,66%	13,74%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PHONG PHU CORP.

1.9.2. Công nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình công nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
I	Nợ ngắn hạn	1.974.283	2.252.686	2.123.198
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.411.655	1.542.987	1.510.092
2	Phải trả người bán	252.674	350.970	294.342
3	Người mua trả tiền trước	34.913	25.355	24.137
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	101.356	58.774	35.262
5	Phải trả công nhân viên	92.944	96.321	115.515
6	Chi phí phải trả	10.825	5.003	4.403
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	52.437	154.855	130.669

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
11	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	17.477	18.421	8.778
II	Nợ dài hạn	951.400	772.087	966.356
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	71.874	39.517	32.397
4	Vay và nợ dài hạn	878.939	732.555	932.097
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc	588	-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	-	14	1.862
	NỢ PHẢI TRẢ	2.925.683	3.024.772	3.089.554

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PHONG PHU CORP.

1.9.3. Vốn chủ sở hữu

Bảng 10: Tình hình vốn chủ sở hữu

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500.000	625.000	656.250
2	Thặng dư vốn cổ phần	19.826	34.691	35.461
3	Vốn khác của chủ sở hữu	160	-	-
4	Cổ phiếu ngân quỹ	(11.641)	(12.823)	(12.823)
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.081	-	-
6	Quỹ đầu tư phát triển	117.847	144.685	190.340
7	Quỹ dự phòng tài chính	18.643	24.026	33.914
8	Lợi nhuận chưa phân phối	316.265	174.697	279.477
@	Vốn chủ sở hữu	962.180	990.276	1.182.618

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PHONG PHU CORP.

1.9.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,98	0,93	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,65	0,69
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,71	0,68
- Hệ số Nợ/Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	3,04	3,05	2,61
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay vốn tồn kho	Vòng	4,67	5,60	5,06
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,01	1,04	0,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,42%	4,58%	5,29%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,52%	20,47%	20,90%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,48%	4,75%	5,15%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,07%	3,06%	2,57%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

* Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong chỉ tiêu về năng lực hoạt động và chỉ tiêu về khả năng sinh lời được tính trên cơ sở bình quân.

2. CÔNG TY BỊSÁP NHẬP

A. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ (PPF)

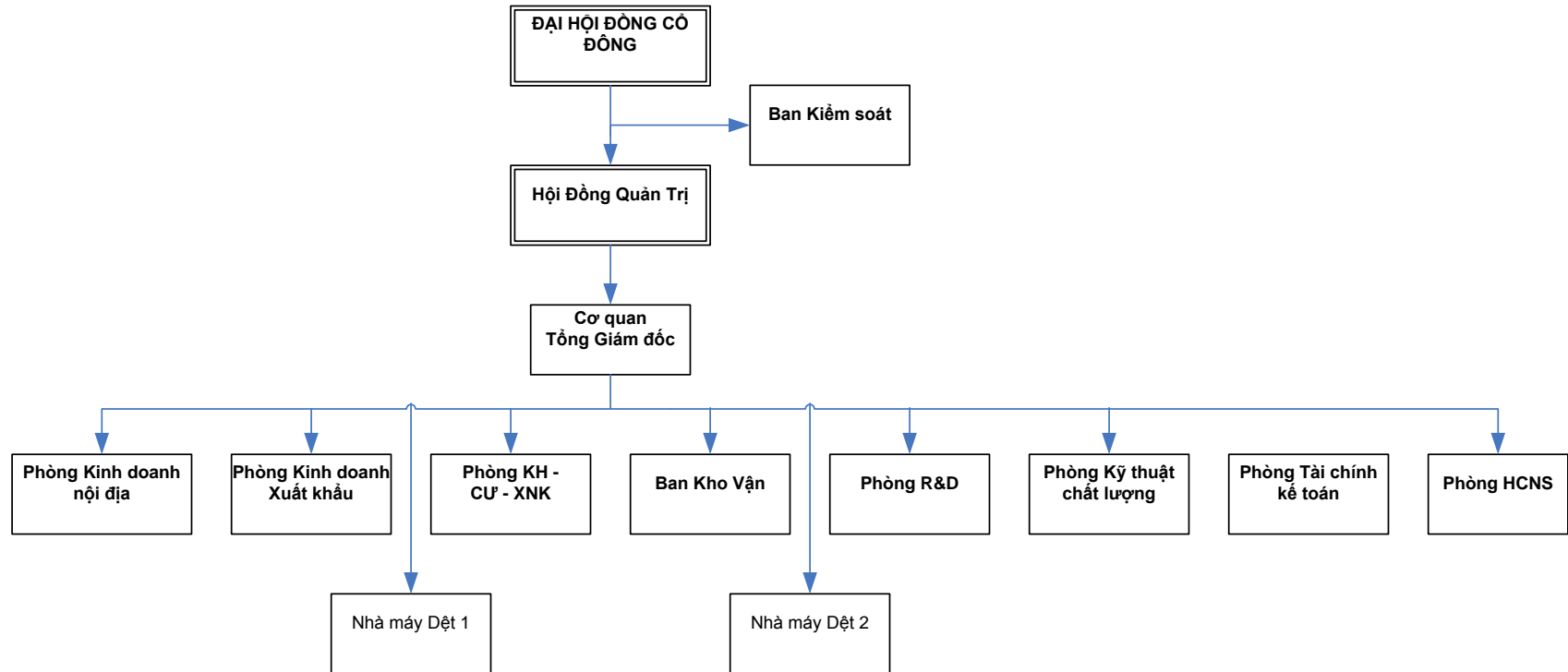
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008460 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2007 và đăng ký thay đổi lần 01 ngày 31/12/2008.

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VẢI PHONG PHÚ**
- Trụ sở chính : Số 48 Tầng Nhon Phú, KP.3, P. Tầng Nhon Phú B, Q. 9, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3 728 1891 Fax: (08) 3 3728 1893
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - Sản xuất, mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu – may quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may;
 - Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may.
- Các sản phẩm tiêu biểu:

Sản phẩm chủ lực của công ty hiện tại là các loại vải denim (jean) các loại, vải kaki các loại và vải calicot các loại.

2.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty PPF



Nguồn : PPF

2.3. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PPF, những công ty mà PPF đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPF

2.3.1. Công ty mẹ của PPF

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (PHONG PHU CORP.)	
Địa chỉ	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	656,25 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	50,08%

2.3.2. Công ty con của PPF

Công ty TNHH Phong Phú May Thời Trang	
Địa chỉ	Áp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ	18 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	78,80%

2.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPF

Bảng 12: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	4.006.519	50,08%
2	Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	1.089.700	13,62%
3	Trần Quang Sáng	400.000	5,00%
Tổng cộng		5.496.219	68,70%

Nguồn: PPF

Bảng 13: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Trong nước	8.000.000	100%
	Cổ đông Nhà nước	-	-
	Tổ chức	5.206.934	65,09%
	Cá nhân	2.793.066	34,91%
2	Nước ngoài	-	-
	Tổ chức	-	-
	Cá nhân	-	-
	Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng		8.000.000	100,00%

Nguồn: PPF

2.5. Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành

Bảng 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Trần Ngọc Nga	Chủ tịch
02	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên
03	Bà Phan Kim Hằng	Thành viên
04	Ông Tạ Cẩm Hùng	Thành viên

Bảng 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Lê Duy Nhơn	Trưởng Ban
02	Bà Trần Thị Lan	Thành viên
03	Ông Nguyễn Văn Thảo	Thành viên

Bảng 16: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Tạ Cẩm Hùng	Tổng Giám đốc
02	Ông Lại Đức Ninh	P. Tổng Giám đốc
03	Bà Chiêm Yến Nhi	Kế toán trưởng

Nguồn Bảng 14, 15, 16: PPF

2.6. Nguồn nhân lực

2.6.1. Chính sách lao động của PPF

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng lương thưởng theo năng lực và sự cống hiến đối với Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước. Được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể. Ngoài ra, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm phát triển trình độ chuyên môn nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

2.6.2. Cơ cấu lao động của PPF

Dự kiến đến 31/12/2013, tổng số nhân sự của PPF là 538 người, trong đó: số nhân sự có trình độ Đại học, Cao đẳng chiếm 16,54%, nhân sự có trình độ Trung học chiếm 12,08%, còn lại là số lao động khác.

Bảng 17: Tình hình nhân sự của PPF đến 31/12/2013

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ lao động			
1	Đại học, Cao đẳng	89	16,54%
2	Trung học	65	12,08%
3	Lao động khác	384	71,38%
Theo hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không thời hạn	377	70,07%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	161	29,93%
Theo giới tính			
1	Nam	297	55,20%
2	Nữ	241	44,80%
Tổng cộng		538	100%

Nguồn: PPF

2.7. Hoạt động Kinh doanh

2.7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Bảng 18: Kết quả hoạt động kinh doanh 2011 - 2013

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)	
				2012/2011	2013/2012
Tổng giá trị tài sản	277.309	381.578	469.645	37,60%	23,08%
Doanh thu thuần	666.028	913.755	817.521	37,19%	-10,53%
Lợi nhuận gộp	96.528	132.957	118.152	37,74%	-11,13%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	65.733	83.086	39.140	26,40%	-52,89%
Lợi nhuận trước thuế	65.309	83.652	38.503	28,09%	-53,97%
Lợi nhuận sau thuế	53.664	68.325	27.746	27,32%	-59,39%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPF

Năm 2012, 2013 tiếp tục là một năm đầy khó khăn của ngành dệt may do ảnh hưởng rất lớn từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu đặc biệt từ khủng hoảng nợ Châu Âu, Mỹ do đó thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, nguồn cung nhiều hơn cầu. Xu hướng toàn cầu hóa khiến cho cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, cạnh tranh không chỉ diễn ra giữa các doanh nghiệp trong nước, mà còn phải cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp nước ngoài. Việc trợ giá cho hàng hóa sản xuất trong nước

của một số quốc gia, cũng như việc bán tháo hàng hóa của các nhà sản xuất trong và ngoài nước để giảm tồn kho thu hồi vốn, đã làm cho giá cả hàng hóa trên thị trường liên tục giảm mạnh. Hàng hóa nhập theo đường tiểu ngạch ngày càng nhiều, chi phí nhân công, giá xăng, giá điện ngày một tăng cao, lãi suất ngân hàng cho vay sản xuất vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên về mọi mặt của Công ty mẹ (Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú), sự liên kết chặt chẽ của các Công ty thành viên của Công ty mẹ và sự chung thủy của những khách hàng truyền thống đã giúp PPF vượt quá khó khăn và đạt được một số thành công nhất định trong năm 2012, 2013.

2.7.2. Tình hình tài chính của Công ty trong 3 năm gần nhất

Bảng 19: Tình hình tài chính PPF

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)	
					2012/2011	2013/2012
1	Tổng giá trị tài sản	277.309	381.578	469.645	37,60%	23,08%
	- Tài sản ngắn hạn	210.944	294.088	387.962	39,42%	31,92%
	- Tài sản dài hạn	66.366	87.489	81.684	31,83%	-6,64%
2	Nợ phải trả	150.934	243.683	304.511	61,45%	24,96%
	- Nợ ngắn hạn	150.934	243.683	304.511	61,45%	24,96%
	- Nợ dài hạn	0	0	0	-	-
3	Vốn điều lệ	80.000	80.000	80.000	0,00%	0,00%
4	Vốn chủ sở hữu	126.376	137.895	165.134	9,12%	19,75%
5	Giá trị sổ sách/CP (đồng)	15.797	17.237	20.642	9,12%	19,75%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPF

2.7.3. Công nợ phải trả

Bảng 20: Tình hình công nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
I	Nợ ngắn hạn	150.934	243.683	304.511
1	Vay và nợ ngắn hạn	32.732	78.751	133.207
2	Phải trả người bán	82.147	106.463	134.536
3	Người mua trả tiền trước	1.945	650	1.660
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.188	28.096	14.172
5	Phải trả công nhân viên	11.199	15.345	18.017
6	Chi phí phải trả	411	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
7	Phải trả nội bộ	-	-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	550	4.264	506
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.762	10.114	2.414
II	Nợ dài hạn	-	-	-
	NỢ PHẢI TRẢ	150.934	243.683	304.511

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPF

2.7.4. Vốn chủ sở hữu

Bảng 21: Tình hình vốn chủ sở hữu

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000	80.000	80.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45.824	36.546	19.500
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	129	-	-
4	Quỹ đầu tư phát triển	422	21.349	65.634
	Tổng cộng	126.376	137.895	165.134

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPF

2.7.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,21	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,14	0,86	0,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,64	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,19	1,77	1,84

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	29,72	12,68	6,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4,80	2,77	1,92
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,06	7,48	3,39
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	84,93	51,71	18,31
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	38,70	20,74	6,52
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	9,87	9,09	4,79

Nguồn: PPF

** Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong chỉ tiêu về năng lực hoạt động và chỉ tiêu về khả năng sinh lời được tính trên cơ sở bình quân.*

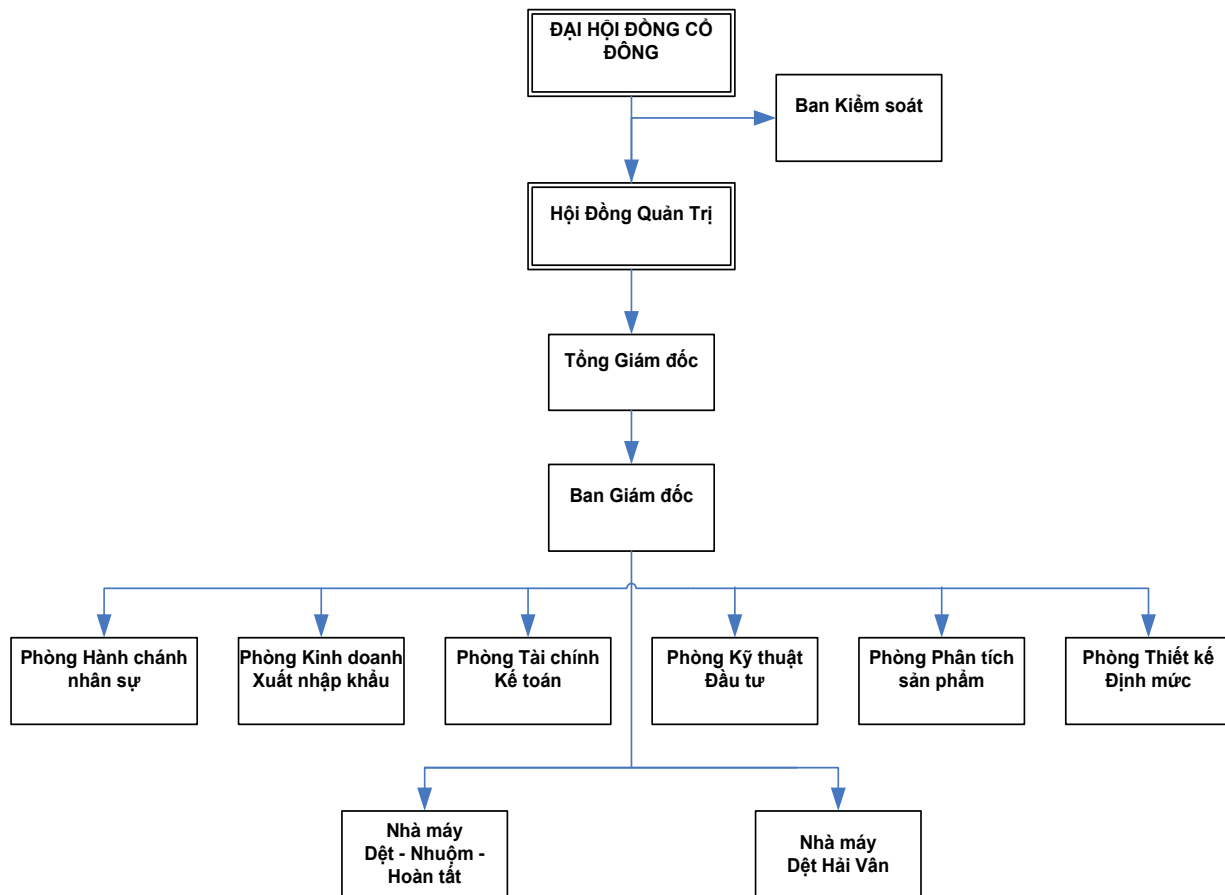
B. CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (PPH)

2.8. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305327881 (số cũ: 4103008444) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2013.

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ**
- Trụ sở chính : Số 48 Tầng Nhon Phú, KP.3, P. Tầng Nhon Phú B, Q. 9, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3 640 0067 Fax: (08) 3 3728 1848
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh:
 - Sản xuất, mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu, quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may;
 - Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành may.
 - Gia công cơ khí;
 - Thoát nước, xử lý nước thải;
 - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí.
- Các sản phẩm tiêu biểu:
 - Khăn bông cao cấp (khăn spa, khăn tắm, khăn mặt, khăn tay, khăn bép và các kiểu in thiêu màu đặc sắc,...);
 - Áo choàng tắm, quần áo trẻ em;
 - Giỏ xách, dép, bộ rổ làm quà tặng,...
 - Bông 100% cotton, sợi vải các loại;
 - Kiểu dệt đặc biệt với khoảng trên 50 mẫu;
 - Với nguyên vật liệu mới nhập khẩu với chất lượng cao trên 10 mẫu như: sợi Bamboo, sợi Modal, sợi Sofidry, sợi Day...;
 - Chăn màn drap gối...;

2.9. Cơ cấu tổ chức của Công ty PPH



Nguồn: PPH

2.10. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con của PPH, những Công ty mà PPH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PPH

2.10.1. Công ty mẹ của PPH

Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (PHONG PHU CORP.)

Địa chỉ	Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	656,25 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	53,35%

2.10.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PPH

Bảng 23: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	4.267.900	53,35%
2	Trần Văn Việt	406.000	5,08%
Tổng cộng		4.673.900	58.43%

Nguồn: PPH

Bảng 24: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	8.000.000	100%
	Cổ đông Nhà nước	-	-
	Tổ chức	4.577.900	57,22%
	Cá nhân	3.422.100	42,78%
2	Nước ngoài	-	-
	Tổ chức	-	-
	Cá nhân	-	-
	Cổ phiếu quỹ	-	-
@	Tổng cộng	8.000.000	100%

Nguồn: PPH

2.11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phạm Xuân Trình	Chủ tịch
02	Bà Bùi Thị Thu	Thành viên
03	Bà Phạm Minh Hương	Thành viên
04	Ông Trần Ngọc Nga	Thành viên
05	Ông Trần Văn Việt	Thành viên

Bảng 26: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Trưởng Ban
02	Bà Nguyễn Thị Yến Vân	Thành viên
03	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Tổng Giám đốc
02	Ông Đặng Thanh Phước	P. Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng
03	Ông Đỗ Quang Xuân	Giám Đốc Phát triển SP & CU
04	Bà Bạch Thị Kim Cương	Giám Đốc Sản xuất

Nguồn Bảng 25, 26, 27: PPH

2.12. Nguồn nhân lực

2.13.1. Chính sách lao động của PPH

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng lương thưởng theo năng lực và sự cống hiến đối với Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước. Được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ, tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể. Ngoài ra, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn và dài hạn nhằm phát triển trình độ chuyên môn nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

2.13.2. Cơ cấu lao động của PPH

Dự kiến đến 31/12/2013, tổng số nhân sự của PPH là 1.152 người, trong đó: số nhân sự có trình độ Đại học, Cao đẳng chiếm 13,45%, nhân sự có trình độ Trung học chiếm 6,94%, còn lại là số lao động khác.

Bảng 28 Tình hình nhân sự của PPH đến 31/12/2013

STT	Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ lao động			
1	Đại học, Cao đẳng	155	13,45%
2	Trung học	80	6,94%
3	Lao động khác	917	79,61%
Theo hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không thời hạn	900	78,12%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	252	21,88%
Theo giới tính			
1	Nam	616	53,47%
2	Nữ	536	46,53%
Tổng cộng		1.152	100%

Nguồn: PPH

2.13. Hoạt động Kinh doanh

2.13.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

Bảng 29: Kết quả hoạt động kinh doanh 2011 - 2013

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm	
				2012/2011	2013/2012
Tổng giá trị tài sản	400.163	400.595	477.513	0,11%	19,20%
Doanh thu thuần	758.353	824.594	849.117	8,73%	2,97%
Lợi nhuận gộp	129.008	165.317	141.578	28,14%	-14,36%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	44.460	69.998	45.840	57,44%	-34,51%
Lợi nhuận trước thuế	45.417	70.709	40.751	55,69%	-42,37%
Lợi nhuận sau thuế	37.502	58.331	30.120	55,54%	-48,36%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPH

Bằng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, với những bước đột phá trong kinh doanh đã giúp Công ty đứng vững trước những khó khăn của nền kinh tế, tiếp tục khẳng định được vị thế và uy tính thương hiệu của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên về mọi mặt của Công ty mẹ (Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú), sự liên kết chặt chẽ của các Công ty thành viên của Công ty mẹ và sự chung thủy của những khách hàng truyền thống cũng đã giúp PPH vượt quá khó khăn và đạt được một số thành công nhất định trong năm 2012, 2013.

2.13.2. Tình hình tài chính của Công ty trong 3 năm gần nhất

Bảng 30: Tình hình tài chính PPH

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm (%)	
					2012/2011	2013/2012
1	Tổng giá trị tài sản	400.163	400.595	477.513	0,11%	19,20%
	- Tài sản ngắn hạn	286.513	285.397	353.030	-0,39%	23,70%
	- Tài sản dài hạn	113.650	115.198	124.483	1,36%	8,06%
2	Nợ phải trả	281.207	279.211	336.253	-0,71%	20,43%
	- Nợ ngắn hạn	261.905	264.843	313.476	1,12%	18,36%
	- Nợ dài hạn	19.302	14.368	22.778	-25,56%	58,53%
3	Vốn điều lệ	80.000	80.000	80.000	0,00%	0,00%
4	Vốn chủ sở hữu	118.956	121.384	141.259	2,04%	16,37%
5	Giá trị sổ sách/CP (đồng)	14.869	15.173	17.657	2,04%	16,37%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPH

2.13.3. Công nợ phải trả

Bảng 31: Tình hình công nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
I	Nợ ngắn hạn	261.905	264.843	313.476
1	Vay và nợ ngắn hạn	143.025	148.670	194.725
2	Phải trả người bán	78.458	48.534	73.261
3	Người mua trả tiền trước	4.958	3.959	3.850
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.706	16.018	7.171
5	Phải trả công nhân viên	24.390	30.182	31.833
6	Chi phí phải trả	787	313	968

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.187	16.733	789
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.394	435	879
II	Nợ dài hạn	19.302	14.368	22.778
1	Vay và nợ dài hạn	19.302	14.368	22.778
	NỢ PHẢI TRẢ	281.207	279.211	336.253

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPH

2.13.4. Vốn chủ sở hữu

Bảng 32: Tình hình vốn chủ sở hữu

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000	80.000	80.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.846	36.544	17.419
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	270	-	-
5	Quỹ đầu tư phát triển	4.840	4.840	43.840
	Tổng cộng	118.956	121.384	141.259

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012, 2013 của PPH

2.13.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,08	1,13
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,5	0,62	0,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,70	0,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,36	2,30	2,36
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,53	4,86	5,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,89	2,06	1,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,9	7,07	3,55
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	31,5	48,54	22,94
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	9,37	13,29	6,86
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	5,86	8,49	5,40

Nguồn: PPH

* Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong chỉ tiêu về năng lực hoạt động và chỉ tiêu về khả năng sinh lời được tính trên cơ sở bình quân.

PHẦN III: THÔNG TIN CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

1. Tổng quan về Công ty sau sáp nhập

- Tên công ty : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**
- Tên giao dịch : **PHONG PHU CORPORATION**
- Tên viết tắt : **PHONG PHU CORP**
- Logo : 
- Trụ sở chính : Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 35147340 - Fax : (84-3) 38406790
- Website : www.phongphucorp.com -Email : info@phongphucorp.com
- Vốn điều lệ : 733.505.810.000 đồng (dự kiến).
- Phạm vi hoạt động kinh doanh: Sau khi được Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM chấp thuận, Công ty sau sáp nhập sẽ được thừa kế và tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh mà PHONG PHU CORP., PPF và PPH đã được Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp phép trước đây.

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc dự kiến

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị dự kiến

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2014 của PHONG PHU CORP., Đại hội sẽ tiến hành bầu lại HĐQT (do hết nhiệm kỳ) và dự kiến HĐQT được bầu mới sẽ là HĐQT của Công ty sau sáp nhập.

2.2. Thành viên Ban kiểm soát dự kiến

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của PHONG PHU CORP., Đại hội sẽ tiến hành bầu lại BKS (do hết nhiệm kỳ) và dự kiến BKS được bầu mới sẽ là BKS của Công ty sau sáp nhập.

2.3. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty sau sáp nhập là Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú hiện nay.

Ban Tổng Giám đốc của PHONG PHU CORP. (Công ty nhận sáp nhập) sẽ là nòng cốt của Công ty sau sáp nhập.

Ban Tổng Giám đốc của PPF, PPH sẽ tiếp tục làm việc tại PHONG PHU CORP. sau khi thực hiện sáp nhập và được bố trí theo cơ cấu tổ chức của PHONG PHU CORP. sau sáp nhập.

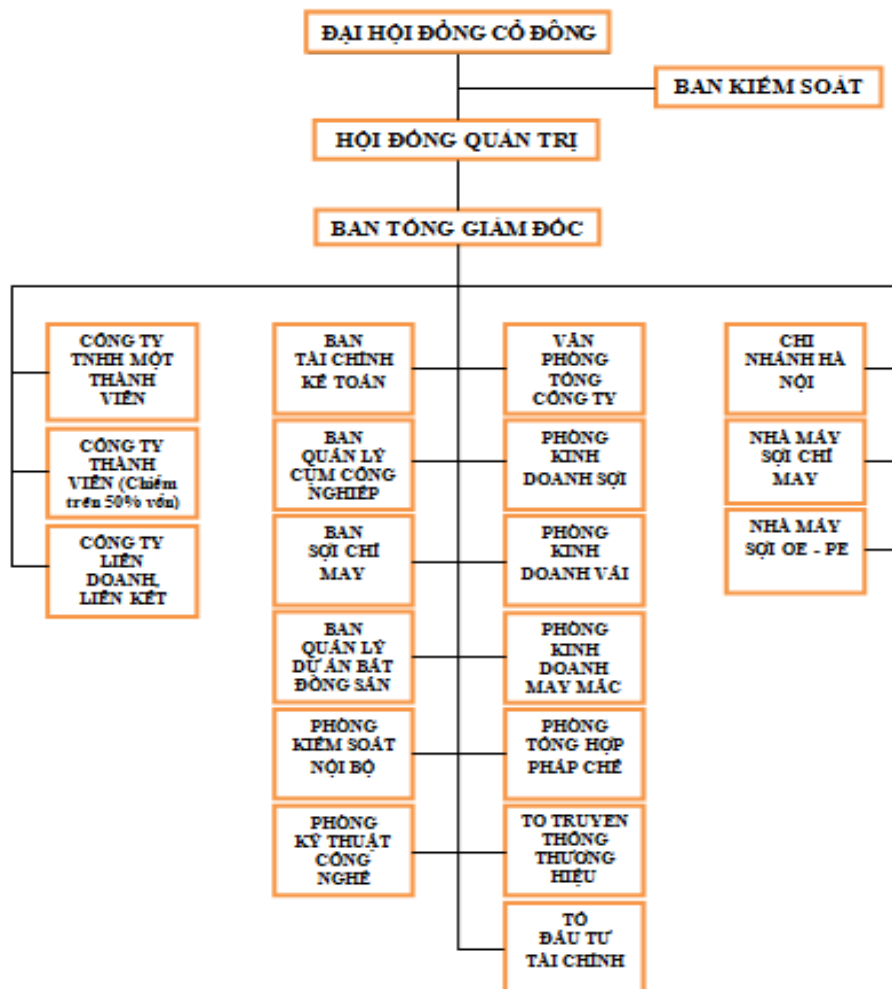
3. Nhân sự và người lao động

Toàn bộ người lao động của PPH, PPF vẫn tiếp tục làm việc tại PHONG PHU CORP. sau khi thực hiện sáp nhập. PHONG PHU CORP. sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động từ PPF, PPH và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.

Tình hình nhân sự hiện tại của các bên (chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

4. Sơ đồ tổ chức

Sơ đồ tổ chức của PHONG PHU CORP. dự kiến sau khi nhận sáp nhập:



Nguồn: PHONG PHU CORP.

5. Danh sách các địa điểm kinh doanh bao gồm địa chỉ trụ sở chính, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và Công ty con

5.1. Trụ sở chính, phòng giao dịch và văn phòng đại diện

1. Trụ sở chính

Địa chỉ Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. HCM

2. Chi nhánh

Địa chỉ 378 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

3. Văn phòng đại diện

Địa chỉ 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

5.2. Công ty con của Công ty sau sáp nhập

1. Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú (PPYT)

Địa chỉ 48 Tăng Nhơn Phú, P. Tăng Nhơn Phú B, Q.9, Tp. HCM

2. Công ty Cổ phần Dệt Đông Nam

Địa chỉ 727 Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp.HCM

3. Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang

Địa chỉ Km 1447 QL 1A, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

4. Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Vân

Địa chỉ 37 Trần Hưng Đạo, Phường 10, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

5. Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

Địa chỉ Lầu 5, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.

6. Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú

Địa chỉ 17 Hai Bà Trưng, P. Hương Xuân, Tp Nha Trang, Khánh Hòa

7. Công ty TNHH Phong Phú May Thời Trang

Địa chỉ Ấp 1, xã Sông Trà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

6. Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau sáp nhập

6.1. Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau sáp nhập

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016	Tăng trưởng Bình quân
Doanh thu thuần	4.485.000	5.020.000	5.722.000	14%
Lợi nhuận trước thuế	317.000	360.000	400.000	13%
Tổng tài sản	4.626.000	5.030.000	5.200.000	6%
Vốn chủ sở hữu	1.352.000	1.494.000	1.510.000	6%
Vốn điều lệ	733.505	733.505	733.505	-
EPS (Đồng/CP)	3.679	4.071	4.594	12%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

6.2. Căn cứ kế hoạch

6.2.1. Chiến lược, định hướng phát triển

- Đầu tư phát triển PHONG PHU CORP. theo hướng SXKD đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời lấy đầu tư Sợi, Dệt, May làm cốt lõi để đầu tư kết hợp với phân bố theo khu vực, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.
- Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các Công ty trong Tổng Công ty mẹ - PHONG PHU CORP., đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các Tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn, với các khách hàng lớn, có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó
- Công tác đầu tư ưu tiên phát triển theo hướng thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công tác quản lý các mặt: lao động, chất lượng, các định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý bảo vệ môi trường... theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời đảm bảo công khai minh bạch và thân thiện với môi trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

6.2.2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp tài chính:

- Duy trì công tác kiểm soát hàng tồn kho, công nợ đầy nhanh vòng quay vốn nhằm tối ưu hóa sử dụng vốn.
- Vận dụng linh hoạt sự cạnh tranh tại các ngân hàng để có lãi suất tốt. Cân đối vay USD, VND phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo điều kiện thực tế, PHONG PHU CORP. sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn sao cho hiệu quả nhất

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường.
- Chú trọng thực hiện tốt công tác tiết kiệm, giảm chi phí bất hợp lý, xây dựng hệ thống kiểm soát chi phí chặt chẽ thông qua các định mức kinh tế, kỹ thuật.

b) Giải pháp về thị trường:

- Tập trung khai thác, chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong 3 năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như: Mỹ, EU, Nhật,... cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như : Thổ Nhĩ Kỳ, Brazil, Nhật Bản, Hàn Quốc,... và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).
- Duy trì khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới, chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Lấy khách hàng và sản phẩm làm trung tâm, xây dựng hệ thống hoạt động định hướng theo yêu cầu và nhu cầu thị trường của khách hàng.
- Đặt mục tiêu thâm nhập vào chuỗi cung ứng thế giới.
- Nhanh chóng đào tạo, tuyển dụng để bổ sung đủ đội ngũ cán bộ kinh doanh, xuất nhập khẩu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả trong nước và xuất khẩu.

c) Giải pháp về marketing:

- PHONG PHU CORP. tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và marketing, xem đây là hai khâu cần đột phá và đẩy mạnh trong thời kỳ khủng hoảng, chú trọng xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm có thương hiệu tốt. Riêng các sản phẩm như dệt gia dụng, jeans và hàng may mặc cần phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ để vừa quảng bá thương hiệu vừa củng cố, mở rộng thị trường nội địa.
- PHONG PHU CORP. luôn thực hiện tốt các cam kết về cung ứng sản phẩm, cung cấp dịch vụ, củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống lâu năm của PHONG PHU CORP. nhằm nâng cao doanh số xuất khẩu và doanh thu nội địa. Mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu sang các nước khối Nam Mỹ, Bắc Âu; đồng thời, tập trung phát triển vào các thị trường xuất khẩu sơi chính như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia ... và các nước trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).
- Ngoài ra, PHONG PHU CORP. cũng chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo

thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững và:

- Duy trì và đẩy mạnh việc chăm sóc khách hàng tại thị trường trong và ngoài nước.
- Chuẩn bị đội ngũ và các nguồn lực cần thiết để triển khai đồng bộ các giải pháp marketing, kinh doanh sản phẩm bất động sản từ các dự án như Nhân Phú, Tăng Phú House, khu công nghiệp Lê Minh Xuân và các dự án khác khi thị trường bất động sản đang dần ấm lên.
- Chú trọng công tác xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp thông qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động đoàn thể.
- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc tài trợ, ủng hộ các chương trình từ thiện hướng về cộng đồng.

d) Giải pháp về thương hiệu:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển thương hiệu PHONG PHU CORP..
- Các Công ty thành viên tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu nhánh & thương hiệu sản phẩm của mình.
- Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của PHONG PHU CORP.:
 - Các sản phẩm may mặc từ vải Jeans, Kaki, Kate,...
 - Các sản phẩm may mặc từ vải dệt kim.
 - Các sản phẩm từ khăn lông.

e) Giải pháp về nhân sự:

- Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý đảm bảo hợp lý, khoa học, tinh gọn, hiệu lực cao. Xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, quản lý, kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh,..... nhằm sắp xếp hợp lý để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lực lượng cán bộ của PHONG PHU CORP., tăng cường liên kết hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học, Cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch đào tạo thích hợp với yêu cầu cán bộ của PHONG PHU CORP..
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức thích hợp, bằng nhiều kênh khác nhau làm cho các ứng cử viên thấy được PHONG PHU CORP. luôn mở rộng cửa đón mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi và phúc lợi,... cho các ứng cử viên từ công nhân đến cán bộ cấp cao về PHONG PHU CORP..
- Tiếp tục nghiên cứu để không ngừng hoàn thiện các quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi của PHONG PHU CORP. nhằm xây dựng được các chính sách đãi ngộ hợp

lý, tương xứng với khả năng và đóng góp của cán bộ CNV đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân tài làm việc tại PHONG PHU CORP..

- Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của PHONG PHU CORP., tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực đạo đức trong SXKD, sự thủy chung gắn bó với PHONG PHU CORP., sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc,... Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho PHONG PHU CORP. phát triển bền vững và hiệu quả.

f) Quản trị sản xuất

- Tăng cường kiểm soát các định phí: năng suất, chất lượng, sức lao động, định biên, tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra...
- Tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý từ các Ban, Phòng đến các phân xưởng sản xuất theo hướng giảm bớt đầu mối trung gian.
- Tái cấu trúc mô hình sản xuất của một số đơn vị không hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.
- Quan tâm giải quyết nhanh các sản phẩm tồn kho, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Tổng Công ty.

Sản phẩm khăn:

- Thực hiện chương trình đầu tư giặt ủi liên doanh với đối tác Nhật.
- Đầu tư chiều sâu, hoàn thiện máy móc thiết bị sản xuất mặt hàng chất lượng cao hơn, tiến thêm một bước mới về cấp chất lượng sản phẩm, tạo sự cách biệt về chất lượng giữa sản phẩm khăn với các sản phẩm trên thị trường.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao thương hiệu khăn Molis.

Sản phẩm vải:

- Đẩy mạnh xuất khẩu vải jean dưới nhiều hình thức: thông qua các Công ty may, Công ty xuất khẩu... có chính sách phù hợp để giành thị phần.
- Phát triển may để góp phần giải quyết vải, đồng thời để phát triển hoạt động chuỗi khép kín và chuẩn bị cho TPP.
- Tận dụng hết nguồn lực cho nâng cấp, phát triển mẫu mã.

g) Quản trị về hệ thống thông tin

- Xây dựng hệ thống thông tin xuyên suốt từ Tổng Công ty đến các Công ty con.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin bằng cách đầu tư trang thiết bị công nghệ quản lý công nghệ thông tin tiên tiến, bảo mật.
- Sử dụng các phần mềm quản trị tiên tiến, rút ngắn thời gian báo cáo từ TCT đến các Công ty thành viên.

7. Thông tin về các mối liên hệ giữa các tổ chức tham gia sáp nhập

Stt	Cặp quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ	Cơ sở pháp lý
1	PHONG PHU CORP.- PPH	53,35%	Người có liên quan	Điểm đ – khoản 34 -Điều 6 – Luật Chứng khoán
2	PHONG PHU CORP.– PPF	50,08%	Người có liên quan	Điểm đ – khoản 34 -Điều 6 – Luật Chứng khoán
Các quan hệ khác theo Phụ lục 2 Đính kèm				

Nguồn: PHONG PHU CORP.

Như vậy:

PHONG PHU CORP. không được quyền biểu quyết Phương án sáp nhập tại ĐHĐCĐ thường niên 2014 của PPF và PPH.

Các cá nhân không được quyền biểu quyết Phương án sáp nhập tại ĐHĐCĐ thường niên 2014 của PPF, PPH, PHONG PHU CORP. (chi tiết theo Phụ lục 2).

PHẦN IV: CƠ SỞ VÀ LỢI ÍCH CỦA SÁP NHẬP

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP VỮNG MẠNH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM, PHÁT TRIỂN SẢN SUẤT KINH DOANH DỰA TRÊN CỐT LÕI NGÀNH DỆT MAY

Sau khi nhập Công ty TNHH MTV Sợi Chỉ May Phong Phú (PPYT) và việc tiếp tục sáp nhập 02 Công ty: Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú (PPF), Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú (PPH) vào PHONG PHU CORP. tạo cho PHONG PHU CORP. trở thành một Tổng Công ty hùng mạnh.

TẬN DỤNG LỢI THẾ CỦA QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÉP KÍN TỪ SỢI, DỆT, NHUỘM, MAY HOÀN TẤT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI VỀ THUẾ QUAN ƯU ĐÃI KHI VIỆT NAM THAM GIA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Năm 2014 là một bước ngoặt vừa là cơ hội vừa là thách thức cho ngành Dệt may Việt Nam nói chung và PHONG PHU CORP. nói riêng khi Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP), đây là một Hiệp định mà các nước tham gia đòi hỏi sản phẩm đi từ khâu Sợi đến khâu Hoàn tất sẽ được hưởng lợi từ các chính sách thuế. Sự kiện này là cơ hội cho ngành dệt may đẩy mạnh xuất khẩu vào 12 nước trong TPP. PHONG PHU CORP. đã chuẩn bị nội lực liên kết chuỗi Sợi - Dệt - Nhuộm - May hoàn tất để đón đầu các cơ hội do TPP mang lại. Do đó, PHONG PHU CORP. phải tăng cường nội lực lựa chọn hướng đi đúng đắn để gia tăng thị phần xuất khẩu và giữ vững sân nhà khi đây là cơ hội cho các công ty nước ngoài vốn có thế mạnh về thiết bị, công nghệ đầu tư vào Việt Nam.

CỘNG HƯỞNG SỨC MẠNH CỦA PHONG PHU CORP., PPYT, PPF VÀ PPH TẠO NÊN NĂNG LỰC VÀ SỨC MẠNH CẠNH TRANH

Sau khi sáp nhập, PHONG PHU CORP. sẽ có được sức mạnh:

- Nâng cao vị thế của Công ty;
- Tiềm lực tài chính;
- Tập trung thống nhất trong điều hành;
- Phát triển năng lực Sales & marketing;
- Nâng cao năng lực tài chính và dòng tiền của Công ty.

CỘNG HƯỞNG VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA PPF, PPH VÀ PHONG PHU CORP.

Cộng hưởng về hoạt động

- Giúp cho việc phối hợp giữa các mảng hoạt động được gắn kết chặt chẽ và hiệu quả hơn;
- Giảm bớt các thủ tục phải thực hiện khi ra quyết định;
- Tăng cường sức mạnh cạnh tranh cho Tổng Công ty;
- Cộng hưởng về phân bổ và sử dụng nguồn lực;
- Tối ưu hóa chi phí, gia tăng doanh thu, gia tăng hiệu quả hoạt động.

Cộng hưởng về tài chính

Tập trung các nguồn lực tài chính, tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm bớt chi phí tài chính

Cộng hưởng về thương hiệu

Tận dụng sức mạnh thương hiệu của PHONG PHU CORP. để mở rộng thị trường sau khi đã quy tụ về Tổng Công ty.

HIỆU QUẢ KINH DOANH DỰ KIẾN SAU SÁP NHẬP

PHONG PHU CORP. là một Tổng Công ty có quy mô lớn, đa dạng hóa sản phẩm và mục tiêu sẽ trở thành Tổng Công ty hùng mạnh.

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sau sáp nhập sẽ mang lại giá trị lớn hơn so với trước sáp nhập và tăng trưởng bền vững.

Bảng 34: Doanh thu, EPS của PPH, PPF, PHONG PHU CORP. trước khi sáp nhập

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu thực hiện năm 2013	PPH	PPF	PHONG PHU CORP. (Hợp nhất)
1	Doanh thu thuần	849.117	817.521	4.294.643
2	Lợi nhuận trước thuế	40.751	38.503	280.932
3	Lợi nhuận sau thuế	30.120	27.746	244.715
4	EPS (Đồng/CP)	3.765	3.468	3.516

Nguồn: PHONG PHU CORP.

Bảng 35: Doanh thu, EPS của PHONG PHU CORP. sau khi sáp nhập

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	4.485	5.020	5.722
% tăng trưởng	4,43%	11,93%	13,98%
EPS (Đồng/CP)	3.679	4.071	4.594
% tăng trưởng	4,10%	10,66%	12,85%

Nguồn: PHONG PHU CORP.

TÓM LẠI

Việc sáp nhập của PPF, PPH vào PHONG PHU CORP. sẽ là một giải pháp tốt giải quyết được đón đầu trong việc tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các lợi ích về việc cộng hưởng như đã phân tích trên. Từ đó, lợi ích của cổ đông sẽ được gia tăng và bền vững.

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ VIỆC SÁP NHẬP

1. Phương thức sáp nhập

PHONG PHU CORP. sẽ nhận sáp nhập PPF và PPH.

Việc sáp nhập được thực hiện theo phương thức hoán đổi cổ phiếu theo đó PHONG PHU CORP. sẽ phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu của PPF và PPH (ngoại trừ cổ đông là chính PHONG PHU CORP.) để hoán đổi lấy 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PPF, PPH theo tỷ lệ hoán đổi được tính toán dựa trên giá trị của 3 công ty. Tỷ lệ hoán đổi cụ thể sẽ được trình bày tại **Điểm 5** dưới đây.

Sau sáp nhập, PPF, PPH chấm dứt tồn tại, PHONG PHU CORP. được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của PPF, PPH (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà PPF, PPH ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa PPF, PPH và nhân viên của PPF, PPH ...) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

2. Chi phí sáp nhập

Các bên tự phối hợp để thực hiện các thủ tục cần thiết phục vụ cho việc sáp nhập. Các bên tự chịu chi phí liên quan đến phí dịch vụ kiểm toán cho mỗi bên. Riêng đối với chi phí thuê đơn vị định giá, chi phí thuê tư vấn pháp luật (nếu có) ... bên nhận sáp nhập sẽ chịu trách nhiệm thanh toán chi phí.

3. Phương pháp kế toán sáp nhập

Phương pháp kế toán sáp nhập sử dụng trong việc sáp nhập PPF, PPH vào PHONG PHU CORP. là Phương pháp mua quy định tại Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh và Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2003 của Bộ Tài chính. Trong trường hợp các bên đạt được thỏa thuận sáp nhập, cách thức tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính và xử lý nghiệp vụ liên quan đến kế toán sẽ được Công ty nhận sáp nhập thực hiện hoặc thuê công ty kiểm toán thực hiện.

4. Căn cứ xác định tỷ lệ hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi được xác định trên cơ sở định giá cổ phiếu theo phương pháp: Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF), Phương pháp giá trị sổ sách (Book value), các Phương pháp so sánh...

Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)

Phương pháp này chỉ ra giá trị nội tại của Công ty và là công cụ chủ yếu khi xác định giá trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp ở giai đoạn thị trường đã phát triển “chín muồi”. Đối lập với giá trị thị trường, phương pháp này dựa trên khả năng sinh lời trong dài hạn và dòng tiền

tiềm năng của Công ty. Phương pháp này cũng ngầm định rằng các dòng tiền được kiểm soát hoàn toàn.

Phương pháp định giá này dự đoán dòng tiền tự do đã loại bỏ ảnh hưởng của nợ vay mà công ty thu được và giá trị đích tại cuối kỳ dự báo, từ đó chiết khấu dòng tiền này ngược về kỳ hiện tại. Tổng số dư tiền mặt sau khi trừ số dư nợ phải trả tại Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được cộng ngược vào dòng tiền chiết khấu đã loại bỏ ảnh hưởng của nợ vay, còn được gọi là Giá trị doanh nghiệp, để tính ra giá trị phần vốn cổ đông tại doanh nghiệp.

Bước đầu tiên là việc dự báo dòng tiền trong tương lai mà tài sản được mong đợi sẽ tạo ra. Điều này liên quan đến việc phân tích các số liệu tài chính và trao đổi với các bộ phận kinh doanh, sản xuất, tài chính kế toán nhằm mục đích xây dựng dòng tiền.

Bước tiếp theo là chiết khấu dòng tiền tương lai về giá trị hiện tại theo tỷ lệ chiết khấu bao gồm các rủi ro đính kèm với tài sản và giá trị thời gian của dòng tiền.

Phương pháp này đặc biệt hữu dụng trong việc xác định giá trị nội tại của doanh nghiệp có tốc độ phát triển nhanh trong tương lai, vì phương pháp này chú ý đến tiềm năng lợi nhuận trong tương lai và có thể được xây dựng trên cơ sở sử dụng dự báo nhiều kỳ.

Phương pháp tài sản

Phương pháp tài sản xác định giá trị thuần của tài sản là sự ước tính của chi phí hiện tại bỏ ra để mua, thay thế hoặc tạo ra tài sản tương tự với cùng chức năng.

Giá trị tài sản thay thế sau khi trừ khấu hao được dùng để định giá tài sản khi những thông tin thị trường bị giới hạn. Đó là giá trị của việc mua, thay thế, hoặc tạo ra tài sản tương tự trừ đi giá trị những hao mòn vô hình và hữu hình.

Giá gốc thường được sử dụng để ước tính giá trị hiện tại của tài sản thay thế được định giá. Khi sử dụng phương pháp tài sản để định giá doanh nghiệp, giá trị phần vốn chủ sở hữu được tính bằng cách cộng giá trị thuần được đánh giá của tài sản trừ đi giá trị thị trường của các khoản nợ dùng để tài trợ cho việc mua, tạo ra các tài sản đó.

Phương pháp tài sản đòi hỏi toàn bộ các tài sản của doanh nghiệp cần được xác định lại theo giá thị trường. Điều này sẽ tốn nhiều thời gian và công sức để thực hiện. Bên cạnh đó, để thống nhất được kết quả định giá, các bên tham gia cần phải thống nhất lựa chọn được tổ chức trung gian có uy tín để thực hiện.

Phương pháp giá trị sổ sách (Giá trị sổ sách)

Giá trị sổ sách là phương pháp tính giá trị cổ phần của một công ty dựa trên giá trị sổ sách của tài sản công ty mà không tính đến yếu tố thị trường của tài sản. Thông thường, để định giá cổ phiếu

theo Phương pháp này, các bên sẽ sử dụng báo cáo tài chính sau khi được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập để định giá

Phương pháp này cho phép xác định được giá trị cổ phần của doanh nghiệp một cách nhanh chóng và cho kết quả tương đối tin cậy do đã có sự soát xét của đơn vị kiểm toán. Nếu các bên thống nhất sử dụng phương pháp này để định giá có thể làm giảm thiểu thời gian đàm phán liên quan đến giá cổ phiếu.

Công thức

$$P (\text{Giá trị sổ sách}) = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Các Quỹ không thuộc cổ đông}}{\text{Số cổ phần lưu hành}}$$

Phương pháp so sánh

Giá trị của doanh nghiệp được xác định dựa trên việc phân tích các công ty tương đương hoặc so sánh các giao dịch tương đương. Cụ thể:

Phân tích các công ty tương đương:

Phương pháp định giá dựa trên phân tích công ty tương đương (“CoCo”) đưa ra giá trị thị trường lý thuyết của Công ty trong công chúng trên cơ sở các định giá các công ty tương đương được giao dịch tại các thị trường tương ứng trong điều kiện thị trường hiện nay. Các hệ số nhân được sử dụng là các khoản thu nhập EBIT, EBITDA, Doanh thu và các hệ số thị trường P/E, P/B.

Khi xem xét các khoản thu nhập của doanh nghiệp được đánh giá, các yếu tố được cân nhắc bao gồm kết quả quá khứ có phản ánh được kết quả hoạt động trong tương lai hay không, có những sự thay đổi lớn trong quá trình hoạt động hay doanh nghiệp hoạt động theo tính chu kỳ. Ngoài ra giả định hoạt động liên tục cũng được sử dụng trong phương pháp thị trường.

Các hệ số thường được tính từ các công ty niêm yết nhưng với một sự điều chỉnh phù hợp sau khi cân nhắc đặc thù của Công ty được định giá. Khoảng giá trị của hệ số sau đó sẽ được áp cho các khoản thu nhập tương ứng, từ đó tính ra khoảng giá trị doanh nghiệp ngầm định của doanh nghiệp.

So sánh giao dịch tương đương

Giá trị thuần của một tài sản là giá của một tài sản tương đương được mua bán trong cùng các điều kiện giả định. Việc sử dụng phương pháp thị trường đòi hỏi giao dịch tương đương phải có sẵn, có thể là:

Giá bán của tài sản cùng loại hoặc tương đương trong nghiệp vụ trao đổi ngang giá; hoặc

Giá thị trường của việc sở hữu một tài sản cùng loại hoặc tương đương từ bên độc lập thứ ba.

Tính khả thi của phương pháp so sánh giá thị trường là tính toán đơn giản nếu có một giao dịch tương đương. Sự giới hạn cơ bản của phương pháp thị trường là sự hiện hữu và tính thời điểm của các giao dịch tương đương diễn ra vào một ngày gần nhất được dùng để làm cơ sở trong việc định giá.

Phương pháp lựa chọn

Xét điều kiện thực tế của PHONG PHU CORP., PPH, PPF là 03 doanh nghiệp hoạt động ổn định và có hiệu quả trong lĩnh vực dệt may, riêng PHONG PHU CORP. có thêm hoạt động đầu tư bất động sản và tài chính, việc định giá dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và các phương pháp so sánh P/E, P/B.

- Phương pháp DCF: dòng tiền được tính tổng hợp từ dòng tiền hoạt động sản xuất chính Công ty.
- Phương pháp so sánh: dựa trên hai chỉ số P/E và P/B: được tính dựa trên công ty trong ngành dệt may có đặc điểm hoạt động và quy mô vốn hóa tương tự.

Tổng hợp Kết quả định giá của ba doanh nghiệp được thể hiện trong bảng sau:

TT	Phương pháp định giá	PHONG PHU CORP	PPF	PPH	Tỷ trọng
1	DCF	17.472	17.328	17.455	80%
2	P/E	21.606	20.808	22.590	10%
3	P/B	19.487	22.224	19.544	10%
Giá cổ phiếu		18.087	18.165	18.177	

5. Tỷ lệ hoán đổi và nguyên tắc hoán đổi

Tỷ lệ hoán đổi được xác định dựa trên công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi giữa PP Corp. và PPF} = \frac{\text{Giá cổ phiếu của PP Corp.}}{\text{Giá cổ phiếu của PPF}} = \frac{18.087}{18.165} = 0,996$$

Tương tự:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi giữa PP Corp. và PPH} = \frac{\text{Giá cổ phiếu của PP Corp.}}{\text{Giá cổ phiếu của PPH}} = \frac{18.087}{18.177} = 0,995$$

Như vậy, cứ 0,996 cổ phiếu của PPF sẽ tương đương với 01 cổ phiếu PP Corp. và 0,995 cổ phiếu của PPH sẽ tương đương với 01 cổ phiếu PP Corp..

Vì vậy, chúng tôi đề xuất tỷ lệ hoán đổi như sau:

PPF : PP Corp = 1:1 (nghĩa là 01 cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt Vải Phong Phú đổi lấy 01 cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

PPH : PP Corp = 1:1 (nghĩa là 01 cổ phần Công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú đổi lấy 01 cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú).

Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:

Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên không phát sinh cổ phần lẻ.

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông PHONG PHU CORP. sau sáp nhập(Y(%))

$$Y(\%) = \frac{65.625.000}{73.350.581} = 89,47\%$$

Như vậy, tỷ lệ loãng là $100\% - 89,47\% = 10,53\%$

Ưu và nhược điểm của Phương án

Ưu điểm:

- Cho phép Công ty sau sáp nhập thực hiện tăng quy mô vốn nhưng không phải thanh toán tiền cũng như huy động từ bên ngoài và không làm giảm lưu lượng tiền mặt của Công ty sau sáp nhập.
- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các khách hàng trong và ngoài nước về quy mô, tiến độ, chất lượng... để tăng khả năng cạnh tranh của Công ty sau sáp nhập.
- Cho phép Công ty sau sáp nhập có thể tiết giảm chi phí cố định (so với tổng chi phí từ ba Công ty riêng lẻ) đồng thời tận dụng được những điểm mạnh sẵn có của ba công ty từ đó làm gia tăng lợi ích của cổ đông.
- Cho phép Công ty sau sáp nhập tối ưu hóa các nguồn lực hiện có của cả ba công ty.
- Cho phép Công ty sau sáp nhập tận dụng được mối quan hệ sẵn có của cả ba công ty.

Nhược điểm:

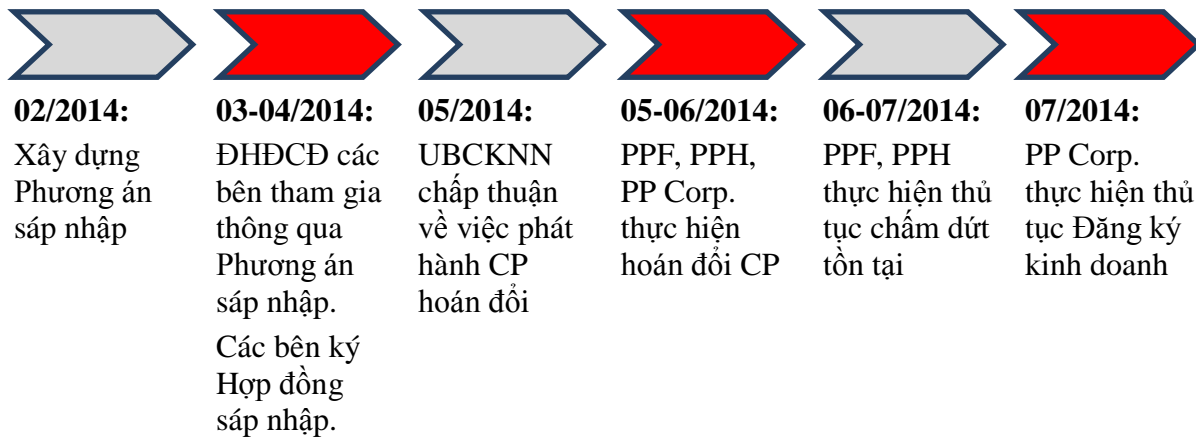
Sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của PHONG PHU CORP. sẽ được tăng lên làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của các cổ đông tại Công ty sau sáp nhập.

6. Xử lý và chuyển giao tài sản

Sau sáp nhập PPF, PPH sẽ chấm dứt sự tồn tại.

Trong trường hợp Phương án sáp nhập được ĐHCĐ của các bên và UBCKNN chấp thuận, PPH, PPF và PHONG PHU CORP. sẽ tiến hành các thủ tục tiếp theo để hoàn tất việc sáp nhập và thực hiện giao nhận tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở Hợp đồng sáp nhập do các bên ký kết.

7. Lộ trình dự kiến sáp nhập



Lộ trình này có thể thay đổi phụ thuộc vào thời gian các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời điểm dự kiến mà các hoạt động kinh doanh của PPF, PPH bắt đầu được hạch toán tại sổ kế toán của Công ty sau sáp nhập.

Tháng 06 - 07 năm 2014.

9. Phương án bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các bên liên quan

9.1. Đối với cổ đông, thành viên góp vốn

Phương án sáp nhập PPF, PPH vào PHONG PHU CORP. được xây dựng trên cơ sở đảm bảo lợi ích cổ đông của cả ba bên. Phương án này chỉ được thực hiện khi ĐHĐCĐ của PPF, PPH và PHONG PHU CORP. thông qua với tỷ lệ ít nhất 75% cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp. Những cổ đông không đồng ý sẽ có quyền yêu cầu Công ty mua lại. Việc xác định giá và các điều kiện mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 90 - Luật Doanh nghiệp.

9.2. Đối với trái chủ

Tính đến thời điểm hiện tại PHONG PHU CORP. đã phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi. Sau sáp nhập, PHONG PHU CORP. sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm theo quy định tại điều kiện phát hành.

9.3. Đối với chủ nợ

Việc sáp nhập giữa PPH, PPF và PHONG PHU CORP. cần phải được chủ nợ của PPF, PPH chấp thuận bằng văn bản, kèm theo đó là những thỏa thuận giữa các bên nhằm chuyển giao quyền, nghĩa vụ thanh toán nợ của PPF, PPH cho PHONG PHU CORP. với những điều kiện cổ đông của các bên thông qua Phương án sáp nhập do các bên thỏa thuận. Vấn đề này sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng sáp nhập.

9.4. Đối với người lao động và các chức danh quản lý

Phương án sử dụng lao động: Trình ĐHCĐ của PPF, PPH và PHONG PHU CORP. thống nhất thông qua phương án tiếp tục sử dụng toàn bộ lao động tại PPH, PPF sau khi sáp nhập.

Chính sách đối với người lao động: Toàn bộ người lao động của PPF, PPH vẫn tiếp tục làm việc tại PHONG PHU CORP. sau khi thực hiện sáp nhập. PHONG PHU CORP. sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động của PPF, PPH và có thể sắp xếp lại lao động (nếu xét thấy cần thiết) theo quy định của pháp luật.

9.5. Đối với khách hàng

PPF, PPH, PHONG PHU CORP. và các đối tượng có liên quan sẽ thỏa thuận để chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo các điều kiện mà các bên đã thống nhất.

10. Quyền và nghĩa vụ của PPF, PPH trong thời gian kể từ khi ĐHCĐ thông qua Phương án sáp nhập tới Ngày hoàn thành

PPF, PPH cam kết không thực hiện việc chia, tách cổ phần, chia cổ tức bằng cổ phần, làm tăng hay giảm số cổ phần hiện hữu, pha loãng cổ phần dưới bất cứ hình thức nào, ngay từ khi ĐHCĐ của các bên tham gia sáp nhập thông qua Phương án sáp nhập cho tới khi Hoàn tất việc sáp nhập.

Thống nhất các bên không chia lợi nhuận phát sinh từ ngày 01/01/2014 đến thời điểm sáp nhập. Cổ tức năm 2014 của các cổ đông sẽ được thực hiện theo tỷ lệ chia cổ tức của Công ty sau sáp nhập đúng quy định.

Cam kết xây dựng danh sách đầy đủ và phương án xử lý chi tiết trước và sau khi sáp nhập đối với tất cả các thỏa thuận, Hợp đồng và cam kết với khách hàng, các đối tượng khác có liên quan để làm cơ sở xây dựng Hợp đồng sáp nhập.

11. Các thông tin về tranh chấp khiếu kiện của PPF, PPH

Không phát sinh

12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các bên liên quan

12.1. Liên quan đến Phương án hoán đổi cổ phần

HĐQT của các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền sẽ phối hợp, làm việc với HĐQT của PHONG PHU CORP. để hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung toàn bộ nội dung của Phương án hoán đổi cổ phần trình UBCKNN phê duyệt;

HĐQT các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền sẽ phối hợp, làm việc để hoàn tất các thủ tục có liên quan đến việc hoán đổi cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Liên quan đến Phương án chuyển giao tài sản, các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp

HDQT của các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền sẽ chỉ đạo tiến hành các hoạt động kiểm kê tài sản, công nợ,... lên kế hoạch thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết đối với mỗi loại tài sản để chuyển giao hợp pháp cho PHONG PHU CORP..

HDQT các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền chỉ đạo tiến hành các hoạt động cần thiết theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của cả ba Bên trong việc PHONG PHU CORP.là bên tiếp nhận toàn bộ quyền, nghĩa vụ đáp ứng điều kiện đặt ra theo Hợp đồng sáp nhập. Cần phải đảm bảo rằng toàn bộ các chủ thể có liên quan đến các quyền, nghĩa vụ này của PPF, PPH phải biết về việc sáp nhập, về việc PHONG PHU CORP.là chủ thể tiếp nhận các quyền, nghĩa vụ này.

12.3. Liên quan đến Phương án tổ chức và sử dụng lao động sau sáp nhập.

HDQT của PPF, PPH trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền và thỏa thuận với HDQT của PHONG PHU CORP., chỉ đạo tiến hành thực hiện hợp lý Phương án tổ chức và sử dụng lao động sau sáp nhập.

Cần phải đảm bảo xây dựng được danh sách đầy đủ người lao động, nội dung Hợp đồng lao động, tình trạng Hợp đồng lao động, cơ cấu lương – chế độ của từng người lao động tại PPF, PPH.

12.4. Liên quan đến Phương án bảo đảm quyền và lợi ích của Khách hàng.

HDQT các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền chỉ đạo tiến hành thực hiện hợp lý Phương án bảo đảm quyền và lợi ích cho khách hàng của các bên.

12.5. Liên quan đến Hợp đồng sáp nhập.

HDQT các bên trên cơ sở được ĐHCĐ ủy quyền phê duyệt Hợp đồng sáp nhập và các vấn đề quan trọng khác có ảnh hưởng tới cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cổ đông ba bên.

13. Quyền và nghĩa vụ của PPF và PPH về các vấn đề có thể ảnh hưởng tới giá trị tài sản doanh nghiệp và tỷ lệ chuyển đổi trong thời gian kể từ khi Hợp đồng được ký kết tới Ngày hoàn thành

- ✓ Không được giao dịch mua cổ phiếu quỹ, ngoại trừ trường hợp mua cổ phiếu từ các cổ đông phản đối việc sáp nhập.
- ✓ Không được bổ sung Công ty tham gia sáp nhập.
- ✓ Không được thay đổi vốn điều lệ hoặc các hoạt động làm thay đổi tình hình tài chính của PPF, PPH.
- ✓ Thông tin về các tranh chấp, khiếu kiện và các vấn đề tương đương mà PPF, PPH đang tham gia.
- ✓ Các vấn đề khác theo ghi nhận của ba Bên.

14. Các nội dung liên quan tới thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

PPF, PPH có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi sáp nhập; nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì PPF, PPH và PHONG PHU CORP. có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

HĐQT PPF, PPH sẽ phối hợp với PHONG PHU CORP. xây dựng phương án (nguồn tiền sử dụng, phương thức thực hiện...) tiếp nhận, thực hiện các nghĩa vụ này. Việc thông báo tới các Cơ quan Nhà nước có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo lộ trình chung của Phương án sáp nhập.

15. Các nội dung sửa đổi Điều lệ đơn vị nhận sáp nhập

Điều lệ mới của PHONG PHU CORP. sau sáp nhập được các bên thống nhất dự thảo (Chi tiết theo Phụ lục 5 đính kèm).

16. Các phương án xử lý và/hoặc bồi thường trong trường hợp một bên đơn phương hủy bỏ Hợp đồng sáp nhập

Các trường hợp đặc biệt không thể hoàn tất việc sáp nhập:

- Các Bên thỏa thuận sẽ miễn trách nhiệm cho nhau;
- Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- Hành vi vi phạm của một Bên hoàn toàn do lỗi của Bên kia;
- Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm ký kết Hợp đồng sáp nhập;
- Không thể hoàn tất sáp nhập do việc không chấp thuận của bất cứ cơ quan Nhà nước nào có thẩm quyền liên quan đến việc sáp nhập này;
- Việc không hoàn tất xuất phát từ việc thay đổi về quy định của pháp luật.

Trường hợp việc không thể hoàn tất việc sáp nhập do lỗi của các Bên, hoặc xảy ra phát sinh sự kiện bất khả kháng hoặc các bên thỏa thuận miễn trách nhiệm cho nhau, các Bên có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau phần chi phí hợp lý Bên kia đã bỏ ra và được Bên còn lại xác nhận, để chi trả cho bất cứ khoản thanh toán phát sinh từ việc sáp nhập kể từ ngày Hợp đồng sáp nhập có hiệu lực.

Ngoài các trường hợp nêu trên, trường hợp việc sáp nhập không thể hoàn tất do hành vi không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng quy định của Hợp đồng sáp nhập của một Bên, thì Bên đó có nghĩa vụ hoàn trả phần toàn bộ chi phí Bên bị vi phạm đã bỏ ra để chi trả cho bất cứ khoản thanh toán phát sinh từ việc sáp nhập kể từ ngày Hợp đồng sáp nhập có hiệu lực; Đồng thời bồi thường cho Bên bị vi phạm một khoản tiền có giá trị tương đương với toàn bộ chi phí.

PHẦN VI: PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1 : TÌNH HÌNH NHÂN SỰ HIỆN TẠI CỦA CÁC BÊN

PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH THÔNG TIN CÁC MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC TỔ CHỨC THAM GIA SÁP NHẬP.

PHỤ LỤC 3 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2011, 2012, 2013 CỦA CÁC BÊN

PHỤ LỤC 4 : BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC BÊN

PHỤ LỤC 5 : DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI CỦA PHONG PHU CORP. SAU SÁP NHẬP

PHỤ LỤC 6 : DỰ THẢO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP